

Bản án số: 237/2024/HC-PT

Ngày: 29 - 3 - 2024

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành chính
và hành vi hành chính”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Cầu

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Bà Phạm Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phụng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22/3/2024 và 29/3/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 908/2023/TLPT-HC ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 121/2023/HC-ST ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 173/2024/QĐ-PT ngày 08 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Võ Tây P, sinh năm 1958 (có mặt);

Địa chỉ: Số 307, ấp P1, xã P1, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Số 428 H, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Bùi Thanh V – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt ngày 22/3/2024, vắng mặt ngày 29/3/2024)

- Người bị kiện:

1/ Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

2/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Minh T1, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An (xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Hoài T2, chức vụ: Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C tỉnh Long An (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Bà Nguyễn Thị Bạch H, sinh năm 1958 (có mặt);

Địa chỉ: Số 307, ấp P1, xã P1, huyện C, tỉnh Long An.

2/Ủy ban nhân dân xã P1, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh T3, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An (có mặt)

3/Trường mẫu giáo P1. Địa chỉ: xã P1, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Mai Thị Thanh V1, chức vụ: Hiệu Trưởng Trường mẫu giáo P1 (có mặt)

- Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Võ Tây P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29/8/2022 và lời trình bày của người khởi kiện trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa có nội dung:

Vào năm 1983 ông Võ Tây P lúc đó là hiệu phó Trường phổ thông cơ sở xã P1, huyện C, tỉnh Long An. Lúc đó do hoàn cảnh gia đình ông P khó khăn về chỗ ở và đất sản xuất nên vợ chồng ông P có đơn đề ngày 24/9/1983 gửi các cơ quan ở huyện C xem xét cấp đất cho ông P. Trên cơ sở xác nhận của Ủy ban nhân dân xã P1 và ngành quản lý ruộng đất của huyện C về hoàn cảnh gia đình của ông P, tình trạng, vị trí phần đất ông P xin theo đơn là đúng và chuyển Ủy ban nhân dân huyện C giải quyết. Ngày 26/11/1983 Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 64/UB.ĐN.83 có nội dung: Đồng ý xét duyệt tạm cấp đất cho anh Võ Tây P khu đất dùng để cất nhà có diện tích là 300m² với các đặc điểm chi tiết sau: Bắc giáp thổ Võ Văn H3, Tây giáp gò ông Lê Văn C4, Nam giáp thổ ông 5 X, Đông giáp thổ Võ Văn T6. Theo ông P ước lượng diện tích đất ông P được giao thực tế tại thời điểm này là trên 1.000m².

Sau khi được Ủy ban nhân dân huyện C xét duyệt và cấp đất, vợ chồng ông P thuê người đến để cải tạo đất phục vụ cho nhu cầu gia đình như: Đào ao lấy đất đắp nền để xây dựng nhà ở, đắp giồng trồng trọt, phần đất còn lại là ao dùng nuôi cá. Từ thời điểm năm 1983 đến nay vợ chồng ông P là người trực tiếp quản lý, sử dụng khu đất được cấp cho đến nay và trên đất có các tài sản như nhà ở, công trình phụ gắn liền với nhà, hàng rào bao quanh hết khu đất, không bị bất kỳ ai tranh chấp, hay ngăn chặn hoặc bị xử lý theo qui định pháp luật về sử dụng đất.

Quá trình sử dụng toàn bộ khu đất trên thì có các sự kiện diễn ra như:

Năm 1988 tại ấp P1 chưa có đất để xây trường mở lớp mẫu giáo. Cán bộ phụ trách ấp và xã đã vận động ông P nhường lại 01 phần đất đang trồng trọt (phía Tây giáp với đất ông Lê Văn C4) trong diện tích đất ông P được cấp để làm Trường mẫu giáo P1, ông P đồng ý. Sau này, Trường mẫu giáo làm thủ tục để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông P cũng là người ký giáp ranh với chủ đất liền kề.

Ngày 07/7/1998 ông P được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1553, tờ bản đồ số 4, diện tích 300 m², loại đất thổ. Tuy nhiên, theo bản đồ quản lý đất đai tại thời điểm này thể hiện là trọn thửa (toàn bộ khu đất ông P được cấp năm 1983, trừ phần làm Trường mẫu giáo).

Ngày 29/11/2011 Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 10936/QĐ-UBND về việc thu hồi đất. Ngày 26/12/2011 Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 12695/QĐ-UBND về việc bồi thường giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất đối với diện tích 89 m² đất thuộc 01 phần thửa 1553, tờ bản đồ số 4 của ông P với số tiền là 49.898.000đ và có bản đồ mô phỏng vị trí diện tích đất bị thu hồi để mở rộng đường tỉnh lộ 835B. Toàn bộ diện tích đất còn lại ông P vẫn quản lý, sử dụng ổn định.

Khi đo đạc lại đất để nâng tỉ lệ bản đồ thì ông P được biết thửa đất 1553 do ông P đứng tên sau khi đo đạc tự tách thành 02 thửa đất mà không có sự đồng ý của ông P. Cụ thể thửa đất 1553 đúng với diện tích theo giấy và thửa đất số 586, tờ bản đồ số 18 diện tích 542 m². Ông P đã nhiều lần đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất 586 nhưng không được giải quyết.

Nay ông P khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân huyện C thực hiện hành vi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 586, tờ bản đồ số 18, đất tọa lạc tại ấp P1, xã P1, huyện C, tỉnh Long An cho ông P và Hội đồng giải quyết khiếu nại số 2486/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 02/8/2023 ông Võ Tây P có bổ sung thêm yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông P với diện tích 34,8 m² thuộc thửa đất số 367, tờ bản đồ số 18, đất tọa lạc tại ấp P1, xã P1, huyện C, tỉnh Long An.

Tại Văn bản số 6387/UBND-NC ngày 22 tháng 11 năm 2022 của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An có nội dung như sau:

Theo hồ sơ địa chính phần diện tích đất ông P đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 69 (mpt), tờ bản đồ số 4 tương ứng với thửa đất 586, tờ bản đồ số 18, diện tích 425,6 m² (diện tích theo sổ mục kê), mục đích sử dụng: Đất nuôi trồng thủy sản, ghi tên chủ sử dụng đất là Ủy ban nhân dân xã P1, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất: Trước năm 1983, vị trí đất có diện tích khoảng 01 ha là đất công do Ủy ban nhân dân xã P1 trực tiếp quản lý, có

nguồn gốc tịch thu của địa chủ. Đến ngày 24/9/1983 ông P tại thời điểm đó là Phó hiệu của Trường trung học cơ sở P1, có làm đơn xin đất cất nhà ở và trồng trọt cải thiện thêm thu nhập với diện tích khoảng 500m²/ diện tích 0,1ha mà Ủy ban nhân dân xã P1 đang quản lý. Theo thẩm quyền, đơn của ông P được chuyển đến Ủy ban nhân dân huyện C, Ban quản lý nhà đất huyện C. Sau khi thẩm tra, xác minh xem xét hoàn cảnh nhu cầu sử dụng đất của ông P, Ủy ban nhân dân huyện C có Bảng đề nghị số 64/UB.ĐN ngày 26/11/1983 gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc chuẩn y xét duyệt tạm cấp đất cho ông P với diện tích 300m². Phần còn lại khoảng 700m² vẫn do Ủy ban nhân dân xã P1 quản lý.

Đến năm 1988, nhà nước đã xây dựng Trường mẫu giáo trên một phần của phần diện tích còn lại. Hiện nay, phần đất này thuộc thửa đất số 367, tờ bản đồ số 18, diện tích 351m², đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trường mẫu giáo P1 vào năm 2013.

Ngày 07/7/1988, ông P đã được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành M 616594, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận số 1563 QSDĐ/0502-LA với diện tích 300m² thuộc thửa đất số 1553, tờ bản đồ số 4, tỷ lệ 1/5000, xã P1. Phần đất này chính là phần đất mà ông P đã được Ủy ban nhân dân huyện C đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn y xét duyệt tạm cấp đất cho ông P với diện tích 300m² tại bản đề nghị số 64/UB.ĐN ngày 26/11/1983.

Hiện trạng sử dụng đất: Qua đo đạc, kiểm tra hiện trạng sử dụng đất thực tế phần đất ông P đang sử dụng thể hiện như sau (bản vẽ phê duyệt năm 2015):

Thửa đất số 1553, tờ bản đồ số 4 (tỷ lệ 1/5000), diện tích 300m², tương ứng với thửa đất số 366, tờ bản đồ số 18 (tỷ lệ 1/2000), mục đích sử dụng đất ở tại nông thôn (đã được Ủy ban nhân dân huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông P vào năm 1998), sau khi thu hồi một phần diện tích để mở rộng ĐT 835B xã P1 theo Quyết định số 10936/QĐ-UBND ngày 29/11/2011 của Ủy ban nhân dân huyện thì diện tích còn lại thửa đất số 1553, tờ bản đồ số 04 là 211m². Tuy nhiên, qua đo đạc thực tế thửa đất số 366, tờ bản đồ số 18 (tỷ lệ 1/2000) có diện tích là 277m².

Thửa đất số 586, tờ bản đồ số 18 (tỷ lệ 1/2000), có diện tích 542m², hiện trạng một phần ông P đang xây dựng nhà sau với diện tích khoảng 65m² (kết cấu cột đà bê tông cốt thép, vách tường, mái tole, nền lát gạch), một phần đất trống và phần còn lại là ao trũng. Toàn bộ thửa đất số 366 và thửa số 586 đã được ông P xây dựng hàng rào bao quanh (kết cấu cột bê tông cốt thép, khung sắt).

Qua quá trình làm việc, ông P không cung cấp được các giấy tờ có liên quan theo quy định tại Điều 100 Luật đất đai năm 2013, cơ sở đề ông P đề nghị Ủy ban nhân dân huyện xem xét, công nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 586, tờ bản đồ số 18, diện tích 542m² là ông đã quản lý, sử dụng ổn định từ năm 1983 cho đến nay.

Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông P.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bạch H có lời trình

bày tại phiên tòa với nội dung như sau:

Thông nhất với ý kiến trình bày của ông Võ Tây P, không có ý kiến gì bổ sung gì thêm.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã P1, huyện C, tỉnh Long An – Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Minh T3 có lời trình bày tại phiên tòa với nội dung như sau:

Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông P, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân Trường mẫu giáo P1, huyện C, tỉnh Long An – Người đại diện theo pháp luật bà Mai Thị Thanh V1 có lời trình bày tại phiên tòa với nội dung như sau:

Nhà trường đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2013 với diện tích 351m². Phần còn lại đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 121/2023/HC-ST ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định như sau:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Tây P về các yêu cầu:

- Hủy quyết định giải quyết khiếu nại số 2486/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An thực hiện hành vi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 586, tờ bản đồ số 18, đất tọa lạc tại ấp P1, xã P1, huyện C, tỉnh Long An cho ông Võ Tây P.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông P với diện tích 34,8 m² thuộc thửa đất số 367, tờ bản đồ số 18, đất tọa lạc tại ấp P1, xã P1, huyện C, tỉnh Long An.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/9/2023 người khởi kiện ông Võ Tây P kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Võ Tây P (có bà Nguyễn Thị Thu T là đại diện theo ủy quyền) vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông P. Người bị kiện xin xét xử vắng mặt.

Trong phần tranh luận:

Người khởi kiện trình bày: Năm 1983 vợ chồng ông là giáo viên, khó khăn về chỗ ở nên ông có làm đơn xin thửa đất này, thời điểm đó đất bỏ hoang. Sau đó, Ủy ban nhân dân xã có vẽ sơ đồ, đồng ý ký duyệt, lập sơ đồ giải thửa chuyển cho Ủy ban nhân dân huyện cũng chỉ xác định là toàn bộ thửa đất. Sau đó Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định tạm cấp cho ông phần đất diện tích 300m² theo sơ

đồ giải thửa. Ông đã quản lý, sử dụng đất từ năm 1983, đến năm 1988 ông có đồng ý để một phần đất làm trường mẫu giáo, phần còn lại ông vẫn quản lý, sử dụng đất. Năm 1998 Ủy ban nhân dân xã kêu ông lên nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp với diện tích 300m². Việc UBND cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông với diện tích 300m² là không có đo đạc mà tự cấp, trong khi toàn bộ thửa đất ông vẫn quản lý sử dụng.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm đã bỏ qua chứng cứ là danh sách đất công năm 2013 của Ủy ban nhân dân xã, không có thửa 586; Khi cấp đất cho trường mẫu giáo, thì trích đo bản đồ địa chính thể hiện vị trí tứ cận của thửa 367, có tiếp giáp thửa 586 do ông P quản lý, sử dụng. Mặt khác, các văn bản trình bày ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện thể hiện Ủy ban nhân dân xã quản lý đất từ năm 1983, nhưng tại phiên tòa sơ thẩm thì đại diện Ủy ban nhân dân huyện lại trình bày giao Ủy ban nhân dân xã quản lý đất năm 2011 là có mâu thuẫn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị kiện phát biểu: Việc xác định đất công dựa trên hồ sơ do Ủy ban nhân dân xã quản lý. Từ năm 2015 ông P liên tục có đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì Ủy ban nhân dân huyện đã có văn bản trả lời là đất công và đề nghị Ủy ban nhân dân xã xử lý việc lấn chiếm. Việc xác định người sử dụng trên Trích đo bản đồ địa chính là do cơ quan đo đạc ghi nhận theo thực tế có hàng rào của ông P trên đất, chứ không xem xét nguồn gốc đất. Biên bản đề nghị đo đạc của cán bộ Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban nhân dân huyện không phải là giấy tờ chứng minh ông P có quyền sử dụng đất vì thẩm quyền giao đất của Ủy ban nhân dân huyện. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Năm 1983 ông P là giáo viên, khó khăn về chỗ ở có đơn xin cấp đất nên được tạm cấp phần đất, năm 1998 ông P được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 300m². Ông P yêu cầu cấp tiếp phần diện tích hơn 500m² còn lại, nhưng ông P không chứng minh được có quyền sử dụng đất hợp pháp đối với diện tích này. Bản án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Võ Tây P làm trong thời hạn quy định pháp luật nên hợp lệ.

[2] Vào khoảng năm 1983 ông Võ Tây P là Phó hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở P1, có làm đơn xin cất nhà ở và trồng trọt cải thiện thu nhập trên diện tích đất công mà Ủy ban nhân dân xã P1 quản lý. Sau khi thẩm tra xác minh xem xét hoàn cảnh nhu cầu sử dụng đất của ông P, Ủy ban nhân dân huyện C có bằng đề nghị gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc chuẩn y xét duyệt tạm cấp đất cho ông P. Ngày 07/7/1998 ông P được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 1553, tờ bản đồ số 10, diện tích 300 m².

Ông P cho rằng: Sau khi có đơn xin cấp đất của ông P thì Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông khoảng 1.000 m² đất mà hiện nay phân thành 03 thửa là thửa số 1553 (đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông P), thửa số 367 (đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trường mẫu giáo) và thửa số 586 (ông P đang quản lý, sử dụng chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Sau khi được cấp 1.000 m² đất trên thì ông P đã quản lý, sử dụng cất nhà, đào ao nuôi cá và trồng trọt. Năm 1988 ấp P1 chưa có đất xây trường mẫu giáo, cán bộ phụ trách ấp và xã có vận động ông P nhường lại một phần đất trong diện tích đất ông P được cấp để làm trường mẫu giáo (hiện nay là thửa 367). Đối với thửa 586 ông P sử dụng ổn định đến nay, không phát sinh tranh chấp và có làm hàng rào để phân định với các thửa đất khác. Ông đã nhiều lần đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 586 nhưng không được giải quyết. Do đó, ông P khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện C thực hiện hành vi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 586, tờ bản đồ số 18, đất tọa lạc tại ấp P1, xã P1, huyện C, tỉnh Long An cho ông P;

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông P với diện tích 34,8 m² thuộc thửa đất số 367, tờ bản đồ số 18, đất tọa lạc tại ấp P1, xã P1, huyện C, tỉnh Long An;

- Hủy quyết định giải quyết khiếu nại số 2486/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện:

[3.1] Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

- Đơn xin cấp đất ngày 24/9/1983, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã P1, với nội dung ông P xin cấp phần đất khoảng 0,1 hecta.

- Sơ đồ giải thửa của Ủy ban nhân dân xã P1, thể hiện vị trí phần đất tạm cấp cho ông P có tứ cận: Đông giáp thổ Võ Văn T6, Tây giáp ĐM của Lê Văn C4, Bắc giáp T. của Võ Văn H3, Nam giáp thổ của 5 X;

- Bằng đề nghị số 64/UB.ĐN.93 ngày 26/11/1983 của Ủy ban nhân dân huyện C, có nội dung: Ủy ban nhân dân huyện đồng ý xét duyệt tạm cấp đất cho ông P khu đất dùng để cất nhà có diện tích 300m² với các đặc điểm chi tiết sau: Bắc giáp thổ ông Võ Văn H3, Tây giáp gò ông Lê Văn C4, Nam giáp thổ ông 5 X, Đông giáp thổ Võ Văn T6.

- Tại văn bản số 6387/UBND-NC ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C thể hiện: Hiện trạng thửa đất 586, tờ bản đồ 18 (tỷ lệ 1/2000), có diện tích là 542m² hiện trạng một phần ông Võ Tây P xây dựng nhà sau với diện tích 65m² (kết cấu cột đà bê tông cốt thép, vách tường, mái tole, nền lát gạch), một phần đất trống và phần còn lại là ao trũng. Toàn bộ thửa đất số 366 và thửa đất số 586 đã được ông P xây dựng hàng rào bao quanh (kết cấu cột bê tông cốt thép, khung sắt). Nội dung này phù hợp với Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 02/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trên có cơ sở xác định: Năm 1983 Ủy ban nhân dân huyện C có giao cho ông P một phần đất để quản lý, sử dụng theo đơn xin cấp đất ngày 24/9/1983. Sau khi được giao đất, ông P đã quản lý sử dụng ổn định phần đất được giao.

[3.2] Ủy ban nhân dân huyện C cho rằng: Phần đất ông P được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1998 với diện tích là 300 m², phần đất của Trường mẫu giáo P1 có diện tích là 351 m² và phần đất ông P yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất tại thửa 586, tờ bản đồ số 18 đều có nguồn gốc là đất công do Ủy ban nhân dân xã P1 quản lý, việc này thể hiện xuyên suốt từ khi thành lập hồ sơ địa chính cho đến nay, nhưng việc ghi nhận thửa 586 do Ủy ban nhân dân xã quản lý chỉ thể hiện tại sổ mục kê năm 2011. Trong khi đó, thực tế ông P vẫn đang quản lý, sử dụng đất, quá trình sử dụng đất không có quyết định thu hồi đất, quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan có thẩm quyền.

[3.3] Theo nội dung nhận định nêu trên thì ông P thuộc trường hợp đủ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 101 Luật đất đai năm 2013. Ủy ban nhân dân huyện C cho rằng ông P không có giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100 Luật đất đai để không xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 586 cho ông P là không đúng quy định pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của đương sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông P về hành vi không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 586 của Ủy ban nhân dân huyện C, và yêu cầu hủy Quyết định số 2486/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C (bác khiếu nại của ông P) là có căn cứ chấp nhận.

[3.4] Đối với yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông P với diện tích đất 34,8 m² đất thuộc thửa đất số 367, tờ bản đồ số 18, đất tọa lạc tại ấp P1, xã P1, huyện C, tỉnh Long An, thì thửa đất số 367, tờ bản đồ số 18, Ủy ban nhân dân huyện C đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trường mẫu giáo P1 nên yêu cầu của ông P về việc buộc Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông P với diện tích đất 34,8 m² đất thuộc thửa đất số 367, tờ bản đồ số 18, đất tọa lạc tại ấp P1, xã P1, huyện C, tỉnh Long An là không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét đánh giá toàn diện tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và phán quyết gây ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của đương sự. Do vậy,

Hội đồng xét xử chấp nhận một phần quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của đương sự; Sửa một phần bản án sơ thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí:

- Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Võ Tây P không phải chịu; Ủy ban nhân dân huyện C và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C mỗi người phải chịu 300.000 đồng.

- Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Võ Tây P không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính,

I/Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Võ Tây P;

Sửa một phần bản án sơ thẩm số 121/2023/HC-ST ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 101 Luật Đất đai năm 2013;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Tây P về việc:

- Hủy quyết định giải quyết khiếu nại số 2486/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An thực hiện hành vi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 586, tờ bản đồ số 18, đất tọa lạc tại ấp P1, xã P1, huyện C, tỉnh Long An cho ông Võ Tây P.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Võ Tây P về việc:

Buộc Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông P với diện tích 34,8 m² thuộc thửa đất số 367, tờ bản đồ số 18, đất tọa lạc tại ấp P1, xã P1, huyện C, tỉnh Long An.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4 Án phí:

Ông Võ Tây P không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm;

Ủy ban nhân dân huyện C và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- NKK (1);
- NBK (2);
- NLQ (3);
- Lưu (10) 21b (Án TTKY).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Huy Cầu